**THUỐC ĐẶT**

* **Phân biệt đúng sai**
* 20. Thuốc đạn chi gây ra tác dụng điều trị toàn thân   Đ S
* 21.  Thuốc trứng được dùng chủ yếu để gây tác dụng điều trị toàn thân. Đ S
* 22.  Dược chất ở dạng thuốc đặt được hấp thu chủ yếu theo tĩnh mạch trực tràng
* trên và dưới.   Đ S
* 23.  Thuốc đặt trực tràng thích hợp cho trẻ em.   Đ S
* 24.  Thuốc đặt trực tràng không dùng cho bệnh nhân ở trạng thái  hôn mê.   Đ S
* 25.  Thời gian biến dạng hoàn toàn của thuốc đạn dùng tá dược béo theo qui định
* của DĐVN III phải dưới 15 phút.   Đ S
* 26.  Thời gian biến dạng hoàn toàn của thuốc đạn dùng tá dược thân nước
* theo qui định của DĐVN III phải dưới 30 phút.   Đ S
* 27.  Tá dược thuốc đặt thân đầu chảy ở thân nhiệt để giải phóng hoạt chất.   Đ S
* 28.  Tá dược thuốc đặt thân nước dễ chảy *ở* thân nhiệt để giải phóng hoạt chất.   Đ S
* 29.  Butyrol là tá dược thay thế bơ cacao, có khả năng nhũ hoá tốt hơn và bền vững hơn.   Đ S
* 30.  Cả bơ cacao lẫn butyrol đều dễ bị ôi khét trong quá trình bảo quản. Đ S
* 31.  Các tá dược Witepsol có khả năng nhũ hoá tốt hơn bơ cacao.   Đ S
* 32.  Dầu, mỡ hydrogen hoá có độ chảy cao hơn 40°C vì vậy thích hợp cho những
* nước khí hậu nhiệt đới.   Đ S
* 33.  Tá dược gelatin- glycerin đùng cho thuốc đặt không đun nóng quá 60° C.   Đ S
* 34.  Tá dược PEG có nhiệt độ nóng chảy cao vì vậy dùng thích hợp làm tá dược
* thuốc đặt ở các nước nhiệt đới.   Đ S
* 35. Tá dược nhũ hoá dùng cho thuốc đặt có khả năng hút nước trong niêm dịch
* tạo nhũ tương.   Đ S
* 36.  Tá được nhũ tương có nhược điểm là giải phóng dược chất chậm.   Đ S
* 37.  Điều chế thuốc đặt bằng phương pháp đổ khuôn thích hợp ở qui mô nhỏ.   Đ S
* 38.  Điều chế thuốc đặt bằng phương pháp đổ khuôn phải tính hư hao nguyên
* phụ liệu khoảng 10 %.   Đ S
* 39.  Khi sử dụng phương pháp đun chảy đổ khuôn để điều chế thuốc đặt phải chú ý
* tới hệ số thay thế khi lượng được chất trong một viên thuốc nhỏ hơn 0,05**g.**   Đ S
* 40.  Hệ số thay thế chỉ áp dụng với tá dược bơ cacao, không áp dụng với tá dược khác khi
* điều chế thuốc đặt bằng phương pháp đun chảy đổ khuôn.   Đ S
* 41.  Khi đun chảy bơ cacao, thường đun cách thuỷ, nhiệt độ không quá 60°C để
* tránh hiện tượng chậm đông.   Đ S
* 42.  Phương pháp ép khuôn điều chế thuốc đặt phù hợp với qui mô công nghiệp. Đ S
* 43.  Nghiên cứu in vitro đánh giá khả năng giải phóng dược chất ra khỏi thuốc đạn có thể
* cho kết quả vệ sinh khả dụng của thuốc một cách chính xác. Đ S
* 44.  Từ kết quả nghiên cứu in vivo, so sánh với sự hấp thu qua đường khác (tiêm tĩnh
* mạch, uống), có thể tính được sinh khả dụng của thuốc dưới dạng thuốc đặt.   Đ S
* 45.  Sự hấp thu dược chất dưới dạng thuốc đạn phụ thuộc vào vị trí đặt viên thuốc
* trong trực tràng.   Đ S
* 46.  Đường trực tràng thích hợp với các dược chất có tính kích ứng mạnh đường tiêu hoá. Đ S
* 47.  Sinh khả dụng của dược chất dưới dạng thuốc đặt rất ổn định. Đ S
* 48.  Tá dược Witepsol thích hợp cho cả 3 phương pháp điều chế thuốc đạn. Đ S
* 49.  Dầu hydrogen hoá làm tá dược thuốc đạn thường là dầu lạc.   Đ S
* 50.  Dầu hydrogen hoá làm tá dược thuốc đạn thường dầu khoáng  vật.   Đ S
* 51.  Thuốc đặt chế với tá dược thạch thường dẻo dai hơn là chế với tá dược
* gelatin - glycerin.   Đ S
* 52.  Các PEG hay phối hợp làm tá dược thuốc đạn là: PEG 1000. 1500, 2000 và 4000.   Đ S
* 53.  Các PEG hay phối hợp làm tá dược thuốc đạn là: PEG 200, 300,400 và 10000.   Đ S
* 54.  Khi điều chế thuốc đặt bằng phương pháp đổ khuôn, người ta thường dùng
* dầu parafin để bôi trơn khuôn trong trường hợp dùng tá dược thân dầu.   Đ S
* 55.  Khi điều chế thuốc đặt bằng phương pháp đổ khuôn, người ta thường dùng dung
* dịch xà phòng trong cồn để bôi ươn khuôn trong trường hợp dùng tá dược thân nước. Đ S
* 56.  Dược điển Việt Nam m qui định thử độ rã của thuốc đạn bằng dụng cụ riêng,
* không giống viên nén.   Đ S
* 57.  Khi điều chế thuốc đặt với tá dược béo, nếu dược chất đễ tan trong tá dược,
	1. thì đun chảy toàn bộ tá dược rồi hoà tan dược chất.   Đ S
* 58.  Khi điều chế thuốc đặt với tá dược béo, nếu dược chất rắn không tan trong tá
* dược, phải thay bằng tá dược nhũ hoá.   Đ S
* 59.  Khi điều chế thuốc đặt với tá dược thân nước, nếu dược chất rắn không tan
* trong tá dược, thì hoà tan trong một lượng nhỏ dầu thực vật rồi phối hợp với tá dược.   Đ S
* 60.  Khi điều chế thuốc đặt với tá dược thân nước, nếu dược chất dễ tan trong dung môi
* phân cực, cần hoà tan ưong một lượng glycerin hoặc nước sau đó phối hợp với tá dược. Đ S
* 61.  Hệ số thay thế thuận (E) của một dược chất với bơ ca cao là lượng dược chất
* thay thế cho 1 gam bơ cao cao khi đổ khuôn.   Đ S
* 62.  Khi đổ khuôn với tá dược bơ ca cao, thường duy trì nhiệt độ 27-28°C.   Đ S
* 63.  Để dễ lấy thuốc ra khỏi khuôn trong phương pháp đun chảy đổ khuôn thuốc đặt,
* người ta đặt khuôn đã đổ vào nơi có nhiệt độ dưới 25°C  Đ S
* 64.  Thuốc đặt được bảo quản *ở* điều kiện khô, mát, nhiệt độ < 30°C   Đ S
* 65. Phương pháp hoà tan để đánh giá khả năng giải phóng dược chất ra khỏi thuốc đạn
* chỉ có ý nghĩa định hướng.   Đ S
* 66.  Phương pháp khuếch tán qua màng để xác định khả năng giải phóng dược chất ra
* khỏi thuốc đạn cho kết quả gần với sự hấp thu của dược chất qua niêm mạc trực tràng. Đ S
* 67.  Tá dược Witepsol dùng cho thuốc đạn dễ bị ôi khét trong quá trình bảo quản.
* 68.  Tá dược PEG dùng cho thuốc đặt không ổn định trong quá trình bảo quản.   Đ S
* 69.  Khi điều chế thuốc đặt với tá dược béo, nếu dược chất dễ tan trong nước hoặc
* trong chất lỏng phân cực, phải dùng tá dược nhũ hoá.   Đ S